

H, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn P - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Trần P, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị T, có đăng ký kết hôn hợp

pháp, quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay các bên xét thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là Nguyễn Bảo A-1, sinh ngày 14/01/2016 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 16/01/2018. Nay anh, chị thống nhất thỏa thuận, giao cả hai cháu cho chị T, được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mỗi cháu là 1.500.000 đồng, hai cháu là 3.000.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2023 cho đến khi các cháu thành niên. Sau khi ly hôn anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị T thống nhất vợ chồng có tài sản chung nhưng chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị T thống nhất, anh P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, số tiền phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2022/0005336 ngày 02/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi